

1. Phân tích yêu cầu cần đạt

- HS xác định được chủ đề của truyện.
- HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản của thể loại truyền thuyết trong VB truyện: các sự kiện thường được kết nối với nhau bởi một chuỗi quan hệ nguyên nhân – kết quả; nhân vật có nhiều đặc điểm kì lạ, có thể có dấu vết của nhân vật thần trong thần thoại; lời kể có nhiều chi tiết hoang đường, kì ảo; nội dung của truyện cũng có thể hướng đến việc lí giải nguồn gốc các sự vật, hiện tượng hoặc nguyên nhân của một hiện tượng thời tiết, mùa,...
- HS biết vận dụng tình huống giả định: Nếu là một nhân vật trong truyện thì sẽ có suy nghĩ, cảm xúc như thế nào?

2. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học

Hoạt động 1 Khởi động

- GV cho HS trao đổi nhóm về từng nội dung được nêu trong SHS. Một số HS trình bày trước lớp.
- GV có thể cho HS xem một đoạn phim khoa học ngắn nói về một hiện tượng tự nhiên hoặc tổ chức một trò chơi trí tuệ nhẹ nhàng để kết nối hiểu biết, trải nghiệm của HS về các hiện tượng tự nhiên, thời tiết.
- GV cũng có thể giới thiệu các đoạn phim ngắn, các tranh ảnh, truyện kể nói về những người đã dũng cảm vượt qua các thảm họa thiên nhiên để khơi gợi trí nhớ và kích thích sự tìm hiểu của các em.

Hoạt động 2 Đọc văn bản

– HS cần được khuyến khích đọc VB trước khi đến lớp. GV nên chia VB ra thành một số đoạn, và chỉ định các em có giọng đọc tốt đọc từng đoạn trước lớp.

– GV lưu ý trong khi đọc VB, HS chủ yếu sử dụng chiến lược *theo dõi* để nắm vững các sự kiện chính, ghi nhớ diễn biến câu chuyện, phát huy trí tưởng tượng đối với một số chi tiết hấp dẫn của VB.

– GV cần kiểm tra mức độ hiểu của HS về các từ ngữ khó trong VB (như: *Lạc hầu, sính lễ, hồng mao, nao núng...*).

– GV cho HS tìm hiểu thêm về các dị bản của truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh*, đặc biệt là giới thiệu thêm một số bản kể khác về Sơn Tinh – Tản Viên Sơn Thánh để HS hiểu thêm về nhân vật này trong đời sống văn hoá tín ngưỡng của dân tộc.

Hoạt động 3 Khám phá văn bản

Các câu hỏi sau đọc được chia làm các nhóm sau: *nhận biết* (câu 1, 2); *phân tích, suy luận* (câu 3, 4, 5, 6); *đánh giá, vận dụng* (câu 7).

Câu hỏi 1

Câu hỏi yêu cầu HS tóm tắt được cốt truyện, nhận biết được các chi tiết trọng tâm kết nối với nhau bởi quan hệ nguyên nhân – kết quả. GV cho HS kẻ bảng vào vở; mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp.

Câu hỏi 2

– Để xác định nhân vật được gọi là thần, HS cần đọc lướt nhanh lại toàn bộ câu chuyện, đến đoạn Sơn Tinh và Thủy Tinh giao chiến, sẽ thấy tác giả dân gian gọi cả hai nhân vật Sơn Tinh và Thủy Tinh là thần. Ngoài ra, GV cũng có thể giải thích cho HS hiểu yếu tố Hán Việt *trinh* trong *Sơn Tinh, Thủy Tinh* chỉ thần linh hoặc yêu quái.

– Các đặc điểm của nhân vật cần nhấn mạnh:

+ Đến từ vùng xa thẳm của tự nhiên: *một người là chúa miền non cao* (vùng núi Ba Vì), *một người là chúa vùng nước thẳm* (tận miền Biển Đông).

+ Cả hai đều có nhiều phép lạ và tài năng phi thường (Sơn Tinh: *vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi*; Thủy Tinh: *gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về*).

+ Nhân vật “trẻ mãi không già” (tính bất biến, không trôi chảy của thời gian thần thoại): *Từ đó, oán nặng thù sâu, hằng năm Thủy Tinh làm mưa gió, bão lụt, dâng nước đánh Sơn Tinh...*

– GV có thể sử dụng phiếu học tập số 2 (trang 29) để hướng dẫn HS trả lời câu hỏi này.

Câu hỏi 3

– Truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* có màu sắc cổ tích qua mô-típ *thi tài kén rể* hay là *cuộc chiến tranh giữa những người cầu hôn*. Những chi tiết khiến cuộc thi tài kén rể này trở nên đặc biệt là:

+ Vua Hùng kén rể hiền tài, Sơn Tinh và Thủy Tinh cùng đến cầu hôn.

+ Hai bên thi tài để có thể lấy được công chúa, nhưng không phân được thắng bại, cả hai đều xứng đáng.

+ Vua Hùng thách cưới (cuộc thi tài lần 2): Sơn Tinh nhanh hơn nên lấy được công chúa, đưa công chúa về núi.

+ Thủy Tinh đuổi theo, hai bên đánh nhau (thi tài lần 3), Sơn Tinh chiến thắng nên giữ được vợ, cùng vợ sống hạnh phúc; Thủy Tinh thua, không lấy được vợ nên hằng năm gây lũ lụt báo thù.

- GV có thể tham khảo một số tài liệu giải mã cuộc kén rể của Vua Hùng cũng như cuộc thi tài của Sơn Tinh, Thủy Tinh để mở rộng kiến thức cho HS. Ví dụ:

+ Bùi Thiết, *Có một hướng giải mã truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh*, tạp chí Văn hoá dân gian, số 2, 1992, tr. 24.

+ Nguyễn Việt Hùng, *Bình giảng truyền thuyết*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013, tr. 42.

Câu hỏi 4

- Lúc đầu, Sơn Tinh và Thủy Tinh chỉ thi tài xem ai được Vua Hùng ưng gả công chúa. Khi không lấy được công chúa, Thủy Tinh nổi giận, gây chiến, đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương. Lúc này Sơn Tinh và Thủy Tinh mới phải giao tranh.

- Hai nhân vật giao tranh vì lí do cá nhân, nhưng việc Thủy Tinh dâng nước lên làm ngập nhà cửa, khiến thành Phong Châu nổi lên như trên một biển nước. Sơn Tinh giao chiến với Thủy Tinh vì lí do cá nhân, nhưng cũng đồng thời để ngăn chặn một thảm hoạ thiên nhiên, bảo vệ sự sống cho con người, cỏ cây, súc vật. Vì thế khi Sơn Tinh chiến thắng Thủy Tinh thì Sơn Tinh là một anh hùng của cộng đồng.

Câu hỏi 5

Sơn Tinh, Thủy Tinh là những nhân vật tưởng tượng, hư cấu, mang ý nghĩa biểu trưng. Thủy Tinh biểu trưng cho sức mạnh của nước, là hiện tượng lũ lụt được hình tượng hoá. Sơn Tinh biểu trưng cho đất, núi, nhưng đồng thời cũng là sức mạnh, là khả năng, ước mơ chiến thắng lũ lụt của nhân dân được hình tượng hoá. Truyện gắn với thời đại Vua Hùng, tại địa bàn dựng nước Văn Lang xưa, nhằm đề cao và tôn vinh những chiến công của người Việt cổ trong công cuộc chống bão lụt, chế ngự và sử dụng nguồn nước (ở lưu vực sông Đà và sông Hồng) để phát triển trồng trọt, chăn nuôi, ổn định cuộc sống, dựng xây đất nước.

Câu hỏi 6

- GV có thể nói rõ thêm những thông tin về bối cảnh lịch sử như sau: Vùng núi Tản Viên, điểm cao nhất, là một trong những địa bàn sinh tụ đầu tiên của người Việt cổ. Nơi đây hằng năm cũng thường xuyên diễn ra các hiện tượng bão lũ trên lưu vực sông Đà (dội thẳng vào chân núi Tản Viên); quy luật nước lớn thường diễn ra vào tháng 7, tháng 8. Công cuộc trị thủy để bảo vệ sinh mệnh, nguồn sống của cư dân trồng lúa nước cũng diễn ra hằng năm là vì thế.

- Thực chất đây cũng là một thủ pháp nghệ thuật trong lời kể của tác giả dân gian nhằm tô đậm tính xác thực của câu chuyện. Từ trong thế giới tưởng tượng hư cấu của truyện kể với nhiều chi tiết hoang đường, người kể đưa người đọc trở về với quy luật tự nhiên thường thấy trong cuộc sống, nhắc nhở họ về những hiện tượng vẫn thường diễn ra để từ đó biết trân quý công lao của những bậc tiền nhân.

Câu hỏi 7

– GV dành cho HS khoảng 5 – 7 phút suy nghĩ về việc nhập vai Thủy Tinh (GV dùng câu hỏi số 2 trong phiếu học tập số 2 (trang 29) để hướng dẫn HS trả lời, có thể làm đề cương sơ bộ để khi phát biểu thì rành mạch hơn). Yêu cầu đặt ra: Ngôi kể cần phù hợp với sự việc và nhân vật được lựa chọn, thể hiện đúng cách nhìn và giọng kể mang phong cách dân gian.

– GV có thể cho HS kể trong nhóm bằng ngôn ngữ nói. Một số HS kể trước lớp.

Hoạt động 4 **Viết kết nối với đọc**

GV hướng dẫn HS viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) tưởng tượng về ngoại hình của nhân vật. Yêu cầu đặt ra: các nét miêu tả ngoại hình nhân vật có thể tự do, phóng khoáng nhưng cần dựa trên các chi tiết về tài năng, hành động,... của nhân vật trong truyện.